ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ AN THẠNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 58 /TB-UBND	*An Thạnh, ngày 24 tháng 7 năm 2026*

THÔNG BÁO
Về việc mất giấy chứng nhận quyền sử dụng đất

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18/01/2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29/6/2024;

Căn cứ Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ về Quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ quy định về việc thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 10/2024/TT-BTNMT ngày 31/7/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất;

Căn cứ Quyết định số 629/QĐ-BNNMT ngày 03/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 2304/QĐ-BNNMT ngày 23/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1709/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường; Ủy ban nhân dân xã, phường trên địa bàn thành phố Cần Thơ;

Qua xem xét Công văn số 197/TTĐC-CNKV21 ngày 23 tháng 7 năm 2026 của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai khu vực XXI về việc chuyển thông tin các thửa đất của hộ bà Nguyễn Thị Khánh Linh, thửa số: 108; 110; 1237, tờ bản đồ số: 03 đất toạ lạc tại ấp An Trung, xã An Thạnh, Thành phố Cần Thơ (địa chỉ theo GCN cấp là ấp An Trung, xã An Thạnh I, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng).

Để thực hiện thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định.

Ủy ban nhân dân xã An Thạnh thông báo như sau:

1. Thông tin về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã bị mất:

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số V 604103, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận 629 đã bị mất:

- Thửa đất số: 108, tờ bản đồ số: 03, diện tích: 11.000m^2, mục đích sử dụng: ĐM.

- Thửa đất số: 110, tờ bản đồ số: 03, diện tích: 11.775m^2, mục đích sử dụng: T (300m^2) + ĐM (11.475m^2).

- Thửa đất số: 1237, tờ bản đồ số: 03, diện tích: 3000m^2, mục đích sử dụng: ĐM.

- Địa chỉ thửa đất: ấp An Trung, xã An Thạnh, Thành phố Cần Thơ (địa chỉ theo GCN cấp là ấp An Trung, xã An Thạnh I, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng).

2. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày ra thông báo nếu không có tổ chức, cá nhân, hộ gia đình nào khiếu nại, tranh chấp về quyền sử dụng đất nêu trên, Ủy ban nhân dân xã An Thạnh sẽ lập thủ tục trình cơ quan có thẩm quyền xem xét cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên theo quy định của pháp luật, mọi thắc mắc, khiếu nại về sau sẽ không được xem xét giải quyết.

3. Tổ chức, cá nhân nào phát hiện hoặc có khiếu nại, tranh chấp liên quan đến thửa đất, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất bị mất nêu trên thì thông báo cho Ủy ban nhân dân xã An Thạnh để được xem xét giải quyết.

Uỷ ban nhân dân xã An Thạnh trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:
- Phòng Kinh tế;
- Chi nhánh VPDĐKĐĐ khu vực XXI (để phối hợp);
- Trung tâm DVTH xã (để đăng tải trên cổng thông tin điện tử của xã);
- Trung tâm PVHCC xã (để niêm yết);
- BND ấp An Trung (để niêm yết);
- Lưu: VT, HS.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ AN THẠNH TP. CẦN THƠ

Võ Thanh Nhanh

VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI
TP CẦN THƠ
CHI NHÁNH VPĐK ĐĐ KHU VỰC XXI
Số: 197 /TTĐC-CNKV21
(V/v chuyển thông tin thửa đất của hộ bà Nguyễn Thị Khánh Linh, thửa số 108, 110, 1237 tờ bản đồ số 03)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cần Thơ, ngày 23 tháng 7 năm 2026

Kính gửi: Ủy ban nhân dân xã An Thạnh,
Thành phố Cần Thơ.

Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai có tiếp nhận **hồ sơ cấp lại Giấy chứng nhận đã cấp do bị mất của hộ bà Nguyễn Thị Khánh Linh** (*đồng thời thực hiện theo bản án số 10/2017/HNGĐ-ST của Tòa án nhân dân huyện Long Phú tỉnh Sóc Trăng ngày 03-7-2017 Về việc tranh chấp tài sản chung khi ly hôn*) từ Trung tâm phục vụ hành chính công UBND xã An Thạnh. Thông tin Giấy chứng nhận QSD đất số phát hành **V 604103** được cấp, bao gồm:

Thửa đất số 108 tờ bản đồ số 03, diện tích 11.000 m², loại đất: ĐM

Thửa đất số 110 tờ bản đồ số 03, diện tích 11.775 m², loại đất: T: 300m², ĐM: 11475m²

Thửa đất số 1237 tờ bản đồ số 03, diện tích 3.000 m², loại đất: ĐM

Địa chỉ đất tại ấp An Trung, xã An Thạnh, Thành phố Cần Thơ (*địa chỉ theo GCN cấp là ấp An Trung, xã An Thạnh I, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng*).

Qua rà soát, kiểm tra hồ sơ lưu trữ tại Chi nhánh xác nhận thông tin như sau:

Thửa đất số 108 tờ bản đồ số 03, diện tích 11.000 m², loại đất: ĐM

Thửa đất số 110 tờ bản đồ số 03, diện tích 11.775 m², loại đất: T: 300m², ĐM: 11475m²

Thửa đất số 1237 tờ bản đồ số 03, diện tích 3.000 m², loại đất: ĐM

Địa chỉ đất tại ấp An Trung, xã An Thạnh, Thành phố Cần Thơ (*địa chỉ theo GCN cấp là ấp An Trung, xã An Thạnh I, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng*) được UBND huyện Cù Lao Dung cấp cho hộ bà Nguyễn Thị Khánh Linh, số vào sổ: **629**, số phát hành **V 604103**, cấp ngày 27/3/2003. Hiện nay, Giấy chứng nhận QSD đất nêu trên không có đăng ký giao dịch bảo đảm tại Chi nhánh (Giấy chứng nhận không có cấp kèm trang bổ sung) và không biến động về quyền sử dụng.

Để có cơ sở thực hiện thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận QSD đất đã cấp do bị mất của hộ bà Nguyễn Thị Khánh Linh. Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai khu vực XXI chuyển thông tin thửa đất nêu trên đến Ủy ban nhân dân xã An Thạnh để thực hiện các công việc theo quy định tại khoản 3, VIII của "Phần C. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI, TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT" tại Quyết định số 69/2026/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2026 quy định trình tự, thủ tục hành chính về đất đai trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

Hồ sơ gửi kèm Công văn gồm:

- Phiếu yêu cầu đăng ký biến động đất đai tài sản gắn liền với đất (bản sao)
- Phiếu xác nhận kết quả đo đạc hiện trạng thửa đất (bản sao)
- Bản mô tả ranh giới, mốc giới (bản sao)

- Bản án số 10/2017/HNGĐ-ST (bản sao)

Trên đây là xác nhận thông tin thửa đất bị mất Giấy chứng nhận của hộ bà Nguyễn Thị Khánh Linh. Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai khu vực XXI chuyển đến UBND xã An Thạnh để phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Phòng Kinh tế;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu: VT Lê Minh Đoàn.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI THÀNH PHỐ CẦN THƠ
CHI NHÁNH VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI KHU VỰC XXI

Trần Quang Khoa

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG PHÚ** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2017/HNGĐ-ST.
Ngày: 03–7–2017.
V/v Tranh chấp ly hôn và chia tài sản chung khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG PHÚ, TỈNH SÓC TRĂNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trà Minh Châu.
2. Ông Trần Minh Hải

Thư ký phiên tòa: Nguyễn Văn Buốl– Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Ngọc Bích-Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 4, các ngày 15, 29 tháng 6 và ngày 03 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 07/2017/TLST – HNGĐ, ngày 07/02/2017 về "*Tranh chấp xin ly hôn và yêu cầu chia tài sản chung khi ly hôn*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2017/QĐXX-ST, ngày 08/3/2017, giữa các đương sự:

-*Nguyên đơn:* Ông Biện Hoàng Kiệm. Địa chỉ: Số 12, ấp Ngãi Phước, thị trấn Đại Ngãi, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

-*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn*: Luật sư Lưu Trí Dũng-Văn phòng luật sư Nhật Vinh, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Sóc Trăng. Địa chỉ: Số 363 Lê Hồng Phong khóm 5, phường 3, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

-*Bi đơn:* Bà Nguyễn Thị Khánh Linh. Địa chỉ: Ấp An Trung, xã An Thạnh I, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng.

-*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn*: Luật sư Nguyễn Văn Quang-Văn phòng luật sư Quang Nhơn, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Sóc Trăng. Địa chỉ: Số 124 Trần Hưng Đạo, phường 2, thành phố Sóc Trăng.

-*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Lưu Văn Kía. Địa chỉ: Số 081, ấp Ngãi Hội 1, thị trấn Đại Ngãi, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng; Ông Nguyễn Thanh Hải (tên

thường gọi Bảy Được). Địa chỉ: Số 251 Ấp An Trung, xã An Thạnh Nhất, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng; Ông Biện Hoàng Sơn. Địa chỉ: Số 706, ấp Ngãi Hội 1, thị trấn Đại Ngãi, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng. Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam, có ông Trịnh Ngọc Khánh là người đại diện theo pháp luật, ủy quyền cho ông Hồ Anh Hoàng là giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng. Địa chỉ: Số 26, đường Đoàn Văn Tố, ấp Chợ, thị trấn Cù Lao Dung, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng theo văn bản ủy quyền số 510/QĐ-HĐTV-PC ngày 19/6/2014

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 21 tháng 10 năm 2013, đơn khởi kiện bổ sung ngày 05 tháng 5 năm 2014, các biên bản lấy lời khai ngày 02 tháng 06 năm 2015, ngày 27 tháng 11 năm 2015 và các tài liệu khác có trong hồ sơ, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, nguyên đơn ông Biện Hoàng Kiệm (ông Kiệm) trình bày: Nguyên vào năm 1976, ông Biện Hoàng Kiệm và bà Nguyễn Thị Khánh Linh (bà Linh) sống chung với nhau như vợ chồng, không đăng ký kết hôn. Thời gian đầu ông, bà sống hạnh phúc, đến năm 2005 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, do vợ chồng bất đồng quan điểm sống với nhau trong cuộc sống dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn, ông bà sống ly thân từ đó đến nay. Trong thời gian sống chung ông bà có một người con nuôi tên Biện Hoàng Sơn, sinh năm 1978, hiện đã trưởng thành và có cuộc sống riêng.

Tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân gồm có:

- Phần đất có diện tích 3.000m^2, thuộc thửa 1237 (thửa 1237); Phần đất có diện tích 11.775m^2, thuộc thửa 110 (thửa 110) và Phần đất có diện tích 11.000m^2, thuộc thửa 108 (thửa 108) đều thuộc tờ bản đồ số 03, tọa lạc tại ấp An Trung, xã An Thạnh 1, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng.

- Một căn nhà (một trệt, một lầu) gắn liền với đất diện tích 72m^2, thuộc thửa số 807 (thửa 807), tờ bản đồ số 02, địa chỉ số 706, ấp Ngãi Hội 1, thị trấn Đại Ngãi, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng

-Một phần đất có diện tích 1.080m^2, tọa lạc tại cầu Mương Điều, ấp An Đức, thị trấn Đại Ngãi, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng; một phần đất có diện tích 945m^2, tọa lạc tại ấp Thạnh Đức, xã Long Đức, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng. Tất cả các tài sản trên hiện nay bà Linh đang quản lý sử dụng.

Ngày 20 tháng 5 năm 2015 ông Biện Hoàng Kiệm có đơn xin rút lại yêu cầu chia phần tài sản chung đối với phần đất có diện tích 1.080m^2, tọa lạc tại cầu Mương Điều, ấp An Đức, thị trấn Đại Ngãi, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng và phần đất có diện tích 945m^2, tọa lạc tại ấp Thạnh Đức, xã Long Đức, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng. Tòa án đã ra quyết định số: 01/2016/QĐST-HNGĐ ngày 23/5/2016, Đình chỉ một phần yêu cầu giải quyết vụ án đối với phần tài sản ông Kiệm đã rút lại như trên.

Về nợ chung: Không có nợ chung và cũng không ai nợ ông, bà.

Nay ông Biện Hoàng Kiệm yêu cầu Tòa án giải quyết:

-Về hôn nhân: Xin được ly hôn với bà Nguyễn Thị Khánh Linh.

- Về con chung: Người con nuôi tên Biện Hoàng Sơn, sinh năm 1978, hiện đã trưởng thành và có cuộc sống riêng, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: .

Trong toàn bộ tài sản chung còn lại của vợ chồng mà ông xác định như trên, ông yêu cầu được nhận toàn bộ thửa đất số 110, tờ bản đồ số 03, diện tích 11.775m^2 , tọa lạc tại ấp An Trung , xã An Thạnh 1, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng. Đối với thửa đất này ông không yêu cầu chia tài sản có trên đất, ông yêu cầu được nhận giá trị quyền sử dụng đất theo đơn giá đất cây hàng năm HNK kv3-vt1 là 50.000 đồng/m^2 được xác định theo "Phiếu cung cấp thông tin địa chính", tại công văn số: 04/PCC ngày 04/6/2015 của Văn Phòng Đăng Ký Quyền Sử Dụng Đất huyện Cù Lao Dung, những tài sản khác trong toàn bộ khối tài sản chung của vợ chồng nêu trên ông đồng ý để cho bà Linh được quyền sở hữu, ngoài ra ông không yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa ngày 25/4/2017 ông Kiệm thay đổi yêu cầu khởi kiện: Ông yêu cầu tòa án chia đôi toàn bộ tài sản chung của vợ chồng mà ông đã xác định như trên và chia tài sản bằng hiện vật.

Tại phiên tòa ngày 15/6/2017 ông Kiệm yêu cầu Hội đồng xét xử tạm ngừng phiên tòa để ông và bà Linh tự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa ngày 29/6/2017 ông Kiệm đề xuất thỏa thuận với bà Linh về việc phân chia tài sản chung như sau: Bà Linh bồi hoàn lại cho ông số tiền 270.000.000 đồng thời hạn giao cho ông toàn bộ số tiền này chậm nhất là vào ngày 01/12/2017. Bà Linh sẽ được quyền sở hữu và quyền sử dụng toàn bộ khối tài sản chung mà ông Kiệm đã xác định như trên gồm: Phần đất có diện tích 3.000m^2, thuộc thửa 1237 (thửa 1237); Phần đất có diện tích 11.775m^2, thuộc thửa 110 (thửa 110) và Phần đất có diện tích 11.000m^2, thuộc thửa 108 (thửa 108) đều thuộc tờ bản đồ số 03, tọa lạc tại ấp An Trung, xã An Thạnh 1, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng; Một căn nhà (một trệt, một lầu) gắn liền với đất diện tích 72m^2, thuộc thửa số 807 (thửa 807), tờ bản đồ số 02, địa chỉ số 706, ấp Ngãi Hội 1, thị trấn Đại Ngãi, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng. Về án phí chia tài sản chung của vợ chồng ông đồng ý chịu toàn bộ theo quy định của pháp luật đối với giá trị phần tài sản mà ông được nhận và giá trị phần tài sản mà bà Linh được nhận. Ngoài ra ông không có ý kiến hay yêu cầu gì thêm.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Theo các biên bản lấy lời khai ngày 26 tháng 6 năm 2014, ngày 13/01/2016 và các tài liệu khác có trong hồ sơ, bị đơn bà Nguyễn Thị khánh Linh (bà Linh) trình bày: Bà thống nhất với lời khai của ông Biện Hoàng Kiệm về tình trạng hôn nhân, về con chung, còn về tài sản chung bà chỉ thừa nhận tài sản chung của vợ chồng có phần đất có diện tích 3.000m^2, thuộc thửa 1237 thuộc tờ bản đồ số 03, tọa lạc tại ấp An Trung, xã An Thạnh 1, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng là tài sản chung của vợ chồng, còn thửa đất có diện tích 11.775m^2, thuộc thửa 110 và thửa đất có diện tích 11.000m^2, thuộc thửa 108 đều thuộc tờ bản đồ số 03, tọa lạc tại ấp An Trung, xã An Thạnh 1, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng, căn nhà (một trệt, một lầu) gắn liền với đất có tổng diện tích 123,7m^2, tọa lạc tại số 706, ấp Ngãi Hội, thị trấn Đại Ngãi, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng là tài sản riêng của bà,

tất cả những tài sản này bà đang quản lý, sử dụng. Về phần nợ thì có nợ ông Nguyễn Thanh Hải 19 lượng vàng 24 kara, nợ ông Lưu Văn Kía 25 lượng vàng 24 kara, nợ Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh huyện Cù Lao Dung tiền vốn là 90.000.000 đồng, ngoài ra còn một số khoản nợ khác.

Nay ông Biện Hoàng Kiệm yêu cầu ly hôn bà đồng ý, về con chung ông Biện Hoàng Sơn là con nuôi đã trưởng thành và đã tự lập, về tài sản chung chỉ đồng ý chia phần đất có diện tích 3.000m^2, thuộc thửa 1237 thuộc tờ bản đồ số 03, tọa lạc tại ấp An Trung, xã An Thạnh 1, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng. Còn nhà và đất còn lại là tài sản riêng không đồng ý chia, các phần nợ nêu trên bà tự vay và sẽ tự chịu.

Tại phiên tòa ngày 29/6/2017 với đề xuất của ông Kiệm về việc thỏa thuận phân chia tài sản chung như đã nêu trên, bà Linh thống nhất với ông Kiệm về đề xuất này, bà không có ý kiến hay yêu cầu gì thêm.

*Tại tờ tường trình ngày 20 tháng 01 năm 2015 và các tài liệu khác có trong hồ sơ, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, ông Lưu Văn Kía trình bày: Năm 2009 bà Nguyễn Thị Khánh Linh có vay của ông 25 lượng vàng 24 kara và thế chấp một bằng khoán nhà của bà Linh, thời hạn thế chấp đến hết ngày 01/01/2014. Số vàng này bà Linh hứa sẽ trả dần. Do đó, trong vụ án này ông không yêu cầu Tòa án xem xét, gải quyết số vàng bà Linh còn nợ nêu trên và cũng không có yêu cầu gì khác.

*Theo các biên bản lấy lời khai ngày 26 tháng 6 năm 2014 và các tài liệu khác có trong hồ sơ, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, ông Nguyễn Thanh Hải trình bày: Năm 2007 bà Nguyễn Thị Khánh Linh có vay của ông 20 lượng vàng 24 kara, thời hạn vay là 05 năm, từ ngày 01/9/2007 đến ngày 10/9/2012 lãi suất thỏa thuận theo Ngân hàng nhà nước quy định và thế chấp: Thửa đất có diện tích 3.000m^2, thuộc thửa 1237; Thửa đất có diện tích 11.775m^2, thuộc thửa 110 và phần đất có diện tích 11.000m^2, thuộc thửa 108 đều thuộc tờ bản đồ số 03, tọa lạc tại ấp An Trung, xã An Thạnh 1, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng. Nay ông yêu cầu Tòa án buộc ông Kiệm và bà Linh có trách nhiệm trả cho ông 20 lượng vàng 24 kara không yêu cầu tính lãi.

*Theo các biên bản lấy lời khai ngày 09 tháng 12 năm 2015 và các tài liệu khác có trong hồ sơ, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, ông Biện Hoàng Sơn trình bày: Đối với yêu cầu chia tài sản chung của cha ông là ông Kiệm trong vụ án này thì tài sản chung của cha mẹ ông chỉ có phần đất có diện tích khoảng 3.000m^2, còn toàn bộ nhà và đất còn lại có nguồn gốc là ông bà ngoại ông cho má ông tiền sang lại của người khác, không có phần đóng góp công sức của cha ông. Ông yêu cầu được nhận phần tài sản mà cha của ông được chia để nuôi cha, còn nếu người khác được nhận thì phải có nghĩa vụ nuôi cha của ông.

*Theo tờ tường trình ngày 08 tháng 4 năm 2016 và các tài liệu khác có trong hồ sơ, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam, có ông Hồ Anh Hoàng là người đại diện theo ủy quyền trình bày: Ngày 29/6/2013 bà Nguyễn Thị Khánh Linh, ký hợp đồng tín dụng vay vốn với NHNN & PTNT Chi nhánh Cù Lao Dung với hạn mức tín dụng được ký là 150.000.000 đồng. Đến ngày 02/03/2016 thì số nợ còn lại của bà Linh đối với Ngân hàng là 90.000.000 đồng. Bà Linh có thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: V 604103 do UBND Huyện Cù Lao Dung,

tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 27/3/2003. Số thửa: 108, 110 và 1237, tờ bản đồ số 03 loại đất ĐM-T. Địa chỉ thửa đất: Ấp An Trung, xã An Thạnh I, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng. Diện tích đất thế chấp 25.775m^2, Đất T: 300m^2. Tại buổi làm việc ngày 08/4/2016 giữa phía Ngân hàng với bà Linh bà Linh cam kết sẽ thực hiện trả nợ vay ngân hàng. Nay phía Ngân hàng xác định là không tham gia vụ án hôn nhân và gia đình giữa ông Kiệm và bà Linh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại phiên tòa hôm nay, phía nguyên đơn không rút đơn khởi kiện và hai bên đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

**Về thủ tục tố tụng:*

-Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án Ông Lưu Văn Kía, ông Nguyễn Thanh Hải đã được tòa án đã tống đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, nhưng tại phiên tòa hôm nay Ông Lưu Văn Kía và ông Nguyễn Thanh Hải vẫn vắng mặt không có lý do. Xét thấy trong giai đoạn chuẩn bị xét xử những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nêu trên đã cung cấp lời khai hoặc có ý kiến trả lời đầy đủ, rỏ ràng cho Tòa án về những vấn đề liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của họ trong vụ án. Sự vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 khoản 2, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt ông Lưu Văn Kía và ông Nguyễn Thanh Hải.

**Về quan hệ hôn nhân:*

Mặc dù giữa ông Kiệm và bà Linh không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nhưng ông bà đã chung sống với nhau từ trước ngày 03 tháng 01 năm 1987 và có một người con nuôi tên Biện Hoàng Sơn, sinh năm 1978. Trong quá trình chung sống với nhau cũng đã cùng nhau tạo lập được tài sản chung. Căn cứ vào điểm a khoản 3 Nghị Quyết số 35/2000/QH10 ngày 09 tháng 6 năm 2000 của Quốc Hội về việc thi hành Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 thì quan hệ chung sống giữa ông Kiệm và bà Linh được xem như hôn nhân thực tế, do đó yêu cầu ly hôn của ông Kiệm được Tòa án thụ lý giải quyết theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000. Theo lời trình bày của ông Biện Hoàng Kiệm và bà Nguyễn Thị Khánh Linh tại đơn khởi kiện ngày 21/10/2013 (bút lục số 01), biên bản lấy lời khai bà Nguyễn Thị Khánh Linh ngày 13/01/2016 (bút lục số 44) thì trong quá trình chung sống với nhau ông Kiệm và bà Linh phát sinh nhiều mâu thuẫn kéo dài khiến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng khó có thể hàn gắn được tại phiên tòa hôm nay ông Kiệm và bà Linh cũng thừa nhận, cuộc sống chung của ông bà không có hạnh phúc, tình cảm không còn, ông, bà đã ly thân từ năm 2005 cho đến nay. Từ thực trạng đó cho thấy tình cảm vợ chồng giữa ông Kiệm và bà Linh ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó căn cứ vào Điều 85,

Điều 91, khoản 1 Điều 89 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Biện Hoàng Kiệm.

**Về con chung:*

Ông Biện Hoàng Kiệm và bà Nguyễn Thị Khánh Linh đều thừa nhận ngoài ông Biện Hoàng Sơn sinh năm 1978 là con nuôi ngoài ra ông bà không còn người con nào khác. Ông Biện Hoàng Sơn đã trưởng thành phát triển bình thường về thể chất và tinh thần, có cuộc sống riêng độc lập nên vấn đề nghĩa vụ của cha mẹ đối với con Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

**Về tài sản chung của vợ chồng:*

Mặc dù trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của các thửa 1237, 110, 108 và 706 đều ghi nhận người sử dụng đất là Hộ: bà Nguyễn Thị Khánh Linh, nhưng qua lời trình bày của ông Kiệm, bà Linh thể hiện tại biên bản lấy lời khai ngày 13/01/2016 (bút lục số: 44) và tại phiên tòa hôm nay cho thấy các thửa đất nêu trên có nguồn gốc là do các nguyên đơn và bị đơn chuyển nhượng lại từ người khác là ông Ba chiếu, ông Hai Liêm, bà Tươi, không phải là đất được giao hay được cấp theo quyết định của nhà nước, trong quá trình quản lý sử dụng không có sự chuyển đổi từ tài sản của cá nhân sang tài sản của hộ gia đình do đó đây không phải tài sản chung của Hộ gia đình, việc Cơ quan cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ghi nhận các thửa đất này là của Hộ gia đình trên giấy chứng nhận quyền sử đất là không chính xác, có sự nhầm lẫn. Tại biên bản lấy lời khai ngày 09/12/2015 và tại phiên tòa sơ thẩm ngày 25/4/2017 ông Biện Hoàng Sơn cũng xác định tài là quyền sử dụng đất của cha mẹ ông không phải được nhà nước cấp cho hộ gia đình mà là sang lại từ người khác. Từ những chứng cứ nêu trên có thể kết luận các thửa 1237, 110, 108 và 706 không phải là tài sản của Hộ gia đình như trên các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã ghi.

Theo ông Biện Hoàng Kiệm thì trong thời gian chung sống với nhau vợ chồng ông tạo lập được khối tài sản chung như ông đã trình bày như trên. Nhưng, theo bà Nguyễn Thị Khánh Linh thì chỉ có diện tích 3.000m^2, thuộc thửa 1237 thuộc tờ bản đồ số 03, tọa lạc tại ấp An Trung, xã An Thạnh 1, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng là tài sản chung của vợ chồng, còn thửa đất có diện tích 11.775m^2, thuộc thửa 110 và thửa đất có diện tích 11.900m^2, thuộc thửa 108 đều thuộc tờ bản đồ số 03, tọa lạc tại ấp An Trung, xã An Thạnh 1, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng, căn nhà (một trệt, một lầu) gắn liền với đất có tổng diện tích 123,7m^2, tọa lạc tại số 706, ấp Ngãi Hội, thị trấn Đại Ngãi, huyện Long Phú là tài sản riêng của bà.

Xét thấy, tại biên bản lấy lời khai ngày 13 tháng 01 năm 2016 (bút lục số 44), bà Nguyễn Thị Khánh Linh khai nhận các thửa đất 110 và 108 có nguồn gốc là bà sang lại của ông Ba Chiếu và ông Hai Liêm vào năm 1992 còn căn nhà và đất tại số 706, ấp Ngãi Hội 1, thị trấn Đại Ngãi, huyện Long Phú tỉnh Sóc Trăng, bà sang lại của bà Tươi vào năm 1993, tiền sang đất là do bà làm ăn, dành dụm có được. Điều này cho thấy khối tài sản mà bà Linh cho là tài sản riêng của bà được tạo lập trong thời kỳ hôn nhân, song bà Linh không chứng minh được là những tài sản là nhà ở và quyền sử dụng đất nêu trên là tài sản mà bà được thừa kế riêng, được tặng cho riêng hoặc có được thông qua giao dịch bằng tài sản riêng của bà. Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án Tòa án đã có văn bản yêu cầu bà Linh cung cấp

chứng cứ để chứng minh cho phần tài sản là tài sản riêng của bà như đã khai, nhưng cho đến nay bà Linh không đưa ra được bất cứ chứng cứ nào để chứng minh cho lời trình bày của bà là có căn cứ và hợp pháp. Theo quy định tại khoản 1, 3 Điều 27, khoản 1 Điều 32 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 thì không có căn cứ để xác định khối tài sản là nhà và quyền sử dụng đất nêu trên là tài sản riêng của bà Linh. Do đó, có thể xác định khối tài sản gồm: thửa đất có diện tích 3.000m^2, thuộc thửa 1237 thuộc tờ bản đồ số 03, tọa lạc tại ấp An Trung, xã An Thạnh 1, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng; thửa đất có diện tích 11.775m^2, thuộc thửa 110 và thửa đất có diện tích 11.775m^2, thuộc thửa 108 đều thuộc tờ bản đồ số 03, tọa lạc tại ấp An Trung, xã An Thạnh 1, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng, căn nhà (một trệt, một lầu) gắn liền với đất có tổng diện tích 123,7m^2, tọa lạc tại số 706, ấp Ngãi Hội, thị trấn Đại Ngãi, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng là tài sản chung của bà Nguyễn Thị Khánh Linh và ông Biện Hoàng Kiệm và yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân của ông Biện Hoàng Kiệm là có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét thấy, tại phiên tòa ngày 29/6/2017 ông Kiệm và bà Linh thống nhất được với nhau về việc phân chia tài sản chung theo đề xuất thỏa thuận của ông Kiệm là: Bà Linh bồi hoàn lại cho ông số tiền 270.000.000 đồng thời hạn giao cho ông toàn bộ số tiền này chậm nhất là vào ngày 01/12/2017. Bà Linh sẽ được quyền sở hữu và quyền sử dụng toàn bộ khối tài sản chung mà ông Kiệm đã xác định gồm: Phần đất có diện tích 3.000m^2, thuộc thửa 1237 (thửa 1237); Phần đất có diện tích 11.775m^2, thuộc thửa 110 (thửa 110) và Phần đất có diện tích 11.000m^2, thuộc thửa 108 (thửa 108) đều thuộc tờ bản đồ số 03, tọa lạc tại ấp An Trung, xã An Thạnh 1, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng; Một căn nhà (một trệt, một lầu) gắn liền với đất diện tích 72m^2, thuộc thửa số 807 (thửa 807), tờ bản đồ số 02, địa chỉ số 706, ấp Ngãi Hội 1, thị trấn Đại Ngãi, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng. Về án phí chia tài sản chung của vợ chồng ông đồng ý chịu toàn bộ theo quy định của pháp luật đối với giá trị phần tài sản mà ông được nhận và giá trị phần tài sản mà bà Linh được nhận. Sự thỏa thuận của ông Kiệm và bà Linh về việc phân chia tài sản chung như trên là hoàn tòa tự nguyện, không bị ai lừa dối, ép buộc hoặc đe dọa, không trái pháp luật, đạo đức xã hội, không làm ảnh hưởng hoặc gây thiệt hại đến quyền, lợi ích hợp pháp của người khác. Do đó, việc thỏa thuận này có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

**Về nợ chung:*

Theo ông Biện Hoàng Kiệm thì trong thời gian chung sống với nhau thì ông và bà Linh không có thiếu nợ ai và không có ai thiếu nợ vợ chồng ông. Về phía bà Nguyễn Thị Khánh Linh đã khai, hiện nay bà còn thiếu nợ ông Lưu Văn Kía 25 lượng vàng 24 kara; nợ ông Nguyễn Thanh Hải là em ruột bà Linh 19 lượng vàng 24 kara; vay của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam, chi nhánh huyện Cù Lao Dung 90.000.000 đồng, ngoài ra bà còn thiếu nợ nhiều người khác nữa. Bà Linh xác định các khoản vay trên bà vay để làm ăn và để chi tiêu trong gia đình, bà đã thế chấp cho các khoản vay trên bằng tài sản riêng của bà như đã khai như trên do đó bà tự chịu đối với các khoản nợ này, không yêu cầu xác định phần nợ chung của vợ chồng.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Lưu Văn Kía, ông Nguyễn Thanh Hải và đại diện của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam trong suốt quá trình tiến hành tố tụng Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý, đã có văn bản giải thích rỏ quyền yêu cầu độc lập và đã nhắc nhở nhiều lần yêu cầu những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nêu trên thực hiện quyền khởi kiện yêu cầu độc lập (các bút lục: 48, 51, 59, 09, 68, 11), nhưng những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã không thực hiện quyền yêu cầu độc lập của mình theo quy định của pháp luật hoặc có văn bản không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết đối với các khoản nợ mà bà Nguyễn Thị Khánh Linh đã vay. Do đó, không có cơ sở xem xét, giải quyết các khoản nợ mà bà Linh đã nêu là nợ chung hay nợ riêng của ông Kiệm và bà Linh, cũng như phân định số nợ và nghĩa vụ trả nợ chung của vợ chồng. Đối với các khoản nợ này giành quyền khởi kiện cho bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nêu trên về việc xác định phần nợ chung của vợ chồng, nghĩa vụ trả nợ và yêu cầu thanh toán nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân trong một vụ án khác nếu như họ có yêu cầu.

**Chi phí định giá tài sản:* Chi phí định giá tài sản là 1.500.000 đồng, bà Nguyễn Thị Khánh Linh có nghĩa vụ chịu 750.000 đồng, ông Biện Hoàng Kiệm tự nguyện chịu 750.000 đồng. Do ông Biện Hoàng Kiệm đã đóng tạm ứng trước toàn bộ chi phí định giá tài sản là 1.500.000 đồng theo phiếu thu số 17 ngày 26/2/2014 của Tòa án huyện Long Phú, nên bà Nguyễn Thị Khánh Linh có nghĩa vụ hoàn lại cho ông Biện Hoàng Kiệm 750.000 đồng.

** Về án phí:* Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay ông Kiệm và bà Linh đều yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí cho ông bà. Xét thấy, do ông Kiệm và bà Linh đều trên 60 tuổi. Theo quy định tại Điều 2 của Luật người cao tuổi nên cả ông Kiệm và bà Linh đều thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí tòa án.

** Về quyền kháng cáo bản án:* căn cứ vào các Điều 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự, các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Tại phiên tòa hôm nay, vị đại diên Viện Kiểm Sát cũng phát biểu ý kiến là trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước khi Hội đồng xét xử tiến hành nghị án, những người tiến hành tố tụng đều thực hiện và tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng đều chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình xét xử, các đương sự có mặt tại phiên tòa tuân theo đúng quy định của pháp luật. Về nội dung giải quyết vụ án vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Kiệm đối với bà Linh về tài sản chung, nợ chung, con chung không đặt ra xem xét giải quyết. Về tài sản chung đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của ông Kiệm và bà Linh tại phiên tòa.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

*** Áp dụng:** khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227 khoản 2, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 3 Nghị Quyết số 35/2000/QH10 ngày 09 tháng 6 năm 2000 của Quốc Hội về thi hành Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; Các Điều 85, Điều 91, khoản 1 Điều 89, khoản 1, 3 Điều 27, khoản 1 Điều 32 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí tòa án; Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

*** Tuyên xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn ông Biện Hoàng Kiệm và bị đơn bà Nguyễn Thị Khánh Linh được ly hôn.

2. Về tài sản chung:

-Bà Nguyễn Thị Khánh Linh có toàn quyền sở hữu căn nhà và quyền sử dụng đất thuộc thửa 807, tờ bản đồ số 02, diện tích 72m^2 (diện tích xem xét thẩm định 60,8m^2) tọa lạc tại địa chỉ số 706 ấp Ngãi Hội I, thị trấn Đại Ngãi, huyện Long Phú, tỉnh Sóc

-Bà Nguyễn Thị Khánh Linh được toàn quyền quản lý, chiếm hữu, sử dụng, định đoạt theo quy định của pháp luật đối với các thửa đất:

+ Phần đất thuộc thửa 1237 có diện tích 3.000m^2, tờ bản đồ số 03 tọa lạc tại ấp An Trung, xã An Thạnh 1, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng.

+Phần đất thuộc thửa 110 có diện tích 11.775m^2, tờ bản đồ số 03 tọa lạc tại ấp An Trung, xã An Thạnh 1, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng.

+Phần đất thuộc thửa 108 có diện tích 11.000m^2, tờ bản đồ số 03 tọa lạc tại ấp An Trung, xã An Thạnh 1, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng.

Bà Nguyễn Thị Khánh Linh có nghĩa vụ bồi hoàn cho ông Biện Hoàng Kiệm số tiền tổng cộng là: 270.000.000đ (Hai trăm bảy mươi triệu đồng). Thời hạn giao tiền chậm nhất là vào ngày 01/12/2017. Sau ngày 01/12/2017 và kể từ ngày ông Biện Hoàng Kiệm có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi bà Nguyễn Thị Khánh Linh hoàn trả xong cho ông Biện Hoàng Kiệm toàn bộ số tiền 270.000.000 đồng (Hai trăm bảy mươi triệu đồng), thì hàng tháng bà Nguyễn Thị Khánh Linh còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Chi phí định giá tài sản: Chi phí định giá tài sản là 1.500.000 đồng. Bà Nguyễn Thị Khánh Linh phải chịu 750.000 đồng, ông Biện Hoàng Kiệm phải chịu 750.000 đồng. ông Biện Hoàng Kiệm đã thực hiện xong toàn bộ chi phí này, bà Nguyễn Thị Khánh Linh có nghĩa vụ hoàn lại cho ông Biện Hoàng Kiệm 750.000 đồng.

4. Về án phí phân chia tài sản và hôn nhân sơ thẩm: Ông Biện Hoàng Kiệm và bà Nguyễn Thị Khánh Linh không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho ông Biện Hoàng Kiệm số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là: 10.500.000 đồng (mười triệu năm trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí

số AB/2010/000373 ngày 01 tháng 11 năm 2013 của Thi hành án dân sự huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

5. Về quyền kháng cáo bản án: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với các đương sự vắng mặt tại phiên tòa hôm nay thì thời gian kháng cáo được tính từ ngày tống đạt bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Long Phú.*
- *Các đương sự.*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*
- *UBND thị trấn Đại Ngãi, huyện Long Phú*
- *UBND xã An Thạnh 1, huyện Cù Lao Dung*
- *TAND tỉnh Sóc Trăng*

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG PHÚ T. SÓC TRĂNG

Nguyễn Trung Hà

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ T. SÓC TRĂNG
CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
HUYỆN LONG PHÚ

Số: 12/XN.CCTHADS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Long Phú, ngày 03 tháng 02 năm 2021

GIẤY XÁC NHẬN
KẾT QUẢ THI HÀNH ÁN

Căn cứ Điều 53 Luật Thi hành án dân sự 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ Bản án số: 10/2017/HNGĐ-ST ngày 03 tháng 7 năm 2017, của Tòa án nhân dân huyện Long Phú;

Căn cứ Quyết định thi hành án số: 745/QĐ-CCTHADS ngày 11 tháng 6 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Phú;

Chi cục Trưởng Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Phú,

XÁC NHẬN:

Theo Quyết định thi hành án số: 745/QĐ-CCTHADS ngày 11 tháng 6 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Phú thì bà Nguyễn Thị Khánh Linh ngụ ấp An Trung, xã An Thạnh 1, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng.

Phải thi hành: Có trách nhiệm hoàn trả cho ông Biện Hoàng Kiệm số tiền là 270.000.000 đồng (Hai trăm bảy mươi triệu đồng) và phần lãi suất phát sinh, 750.000 đồng (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng) tiền chi phí định giá.

Đã thi hành được: hoàn trả số tiền 270.000.000 đồng (Hai trăm bảy mươi triệu đồng) và phần lãi suất phát sinh, 750.000 đồng (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng) tiền chi phí định giá.

Nay chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Phú xác nhận cho đương sự để làm cơ sở./.

CHI CỤC TRƯỞNG

CỤC T.H.ÁN DÂN SỰ T. SÓC TRĂNG
CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ H. LONG PHÚ

Huỳnh Văn Thuận

Nơi nhận:
- Sở Tư pháp
- Đương sự;
- Lưu VP – HSTHA.

Ký bởi: Lê Thành Trung
Email: lttrung@cantho.gov.vn
Cơ quan: SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG, VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI THÀNH PHỐ CẦN THƠ, CHI NHÁNH VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI KHU VỰC XXI, ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
Ngày ký: 21-07-2026 17:15:08 +07:00

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐÃ THU TIỀN
Hóa đơn số: 1174
Ngày 17/9/2025

PHIẾU ĐO ĐẠC CHỈNH LÝ THỬA ĐẤT

1. Thửa đất số: 108 ; Tờ bản đồ số: 56 (Tờ bản đồ cũ số 3)
- Diện tích: 7411,6 m^2 ; Loại đất: Đất trồng cây hằng năm khác (HNK)
- Hình thức sử dụng: chung ☐ , riêng ☐
2. Địa chỉ thửa đất: ấp An Trung, xã An Thạnh, thành phố Cần Thơ
3. Tên người sử dụng đất: hộ bà Nguyễn Thị Khánh Linh
4. Địa chỉ người sử dụng đất: ấp An Trung, xã An Thạnh, thành phố Cần Thơ
5. Giấy tờ quyền sử dụng đất:
   - Loại giấy tờ: GCNQSDĐ Số: V 604103 do UBND huyện Cù Lao Dung , cấp ngày: 27/3/2003
   - Diện tích trên giấy tờ: 11000 m^2 ; Loại đất trên giấy tờ: ĐM
6. Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất so với khi có giấy tờ:
Kết quả này thay thế kết quả ngày 9/8/2025. Bổ sung Hành lang bảo vệ công trình thuỷ lợi căn cứ Luật thuỷ lợi. Ranh giới thửa đất do người sử dụng và người sử dụng đất liền kề thống nhất xác định không tranh chấp và không thay đổi so với ranh giới đã xác định tại thời điểm được cấp GCN trước đó. Diện tích giảm 3588.4m2 so với GCN đã cấp. Do bản đồ số hoá từ ảnh hàng không bị che khuất việc đối soát xác định lại ranh chưa đúng hiện trạng.
7. Diện tích, loại đất sau khi đo đạc chỉnh lý: 7411,6 m^2; Loại đất: HNK
8. Sơ đồ thửa đất:

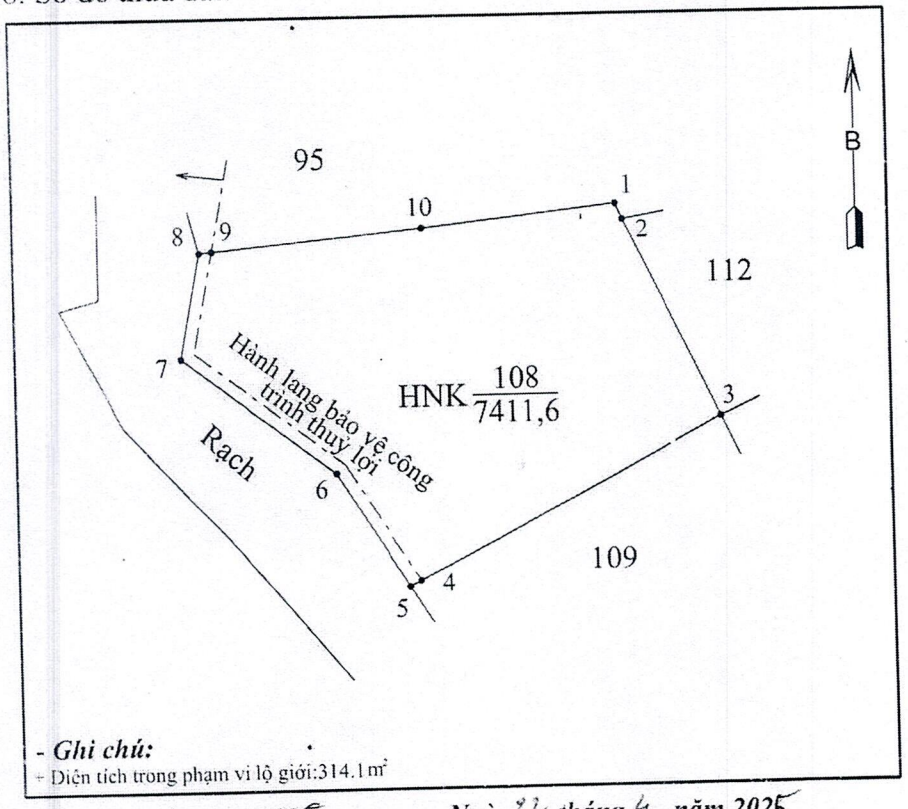

- *Ghi chú:*
+ Diện tích trong phạm vi lộ giới: 314.1 m^2

9. Kích thước cạnh:

Đỉnh	Kích thước cạnh (m)
1	4,23
2	53,40
3	83,30
4	3,01
5	32,85
6	46,48
7	26,12
8	3,13
9	51,51
10	47,25
1	

Ngày 22 tháng 4 năm 2026
Cán bộ đo đạc
(Ký, ghi rõ họ tên)

Phan Duy Thanh

Ngày 22 tháng 4 năm 2026
VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI THÀNH PHỐ CẦN THƠ
TUQ. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI KHU VỰC XXI
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

CHI NHÁNH VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI KHU VỰC XXI

Trần Quang Khoa

Ngày 22 tháng 4 năm 2026
Người sử dụng đất, quản lý đất
Tôi ký tên dưới đây xác định các thông tin về thửa đất nêu ở Phiếu này là đúng với hiện trạng sử dụng đất
(Ký, ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Khánh Linh

(**) Cán bộ đo đạc ký đối với trường hợp Văn Phòng Đăng ký đất đai/Chi nhánh Văn Phòng Đăng ký đất đai là đơn vị đo đạc.
(**) Người sử dụng đất, người quản lý đất kiểm tra các thông tin về thửa đất trên đây nếu phát hiện có sai sót thì báo cáo ngay cho đơn vị đo đạc, kiểm tra, chỉnh sửa bổ sung; trường hợp không phát hiện sai sót thì ký xác nhận cho đơn vị đo đạc 01 bản, người sử dụng đất được giữ 01 bản

ĐÃ THU TIỀN
Hóa đơn số: 1174
Ngày 17/9/2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN MÔ TẢ RANH GIỚI, MỐC GIỚI THỬA ĐẤT

Ngày.....tháng……năm 2026 , đơn vị đo đạc cùng với các bên liên quan và người dẫn đạc đã tiến hành xác định ranh giới, mốc giới thửa đất tại thực địa của ông (bà): ...Nguyễn...Thị...Thái...Linh.....đang sử dụng đất tại: ấp ....An...Dương....., xã .....An...Thạnh...., thành phố Cần Thơ. Sau khi xem xét hiện trạng về sử dụng đất và ý kiến thống nhất của những người sử dụng đất liền kề, người quản lý đất liền kề. Đơn vị đo đạc và các bên có liên quan đã xác định ranh giới, mốc giới sử dụng đất và lập bản mô tả ranh giới, mốc giới sử dụng đất như sau:

SƠ HỌA RANH GIỚI, MỐC GIỚI THỬA ĐẤT

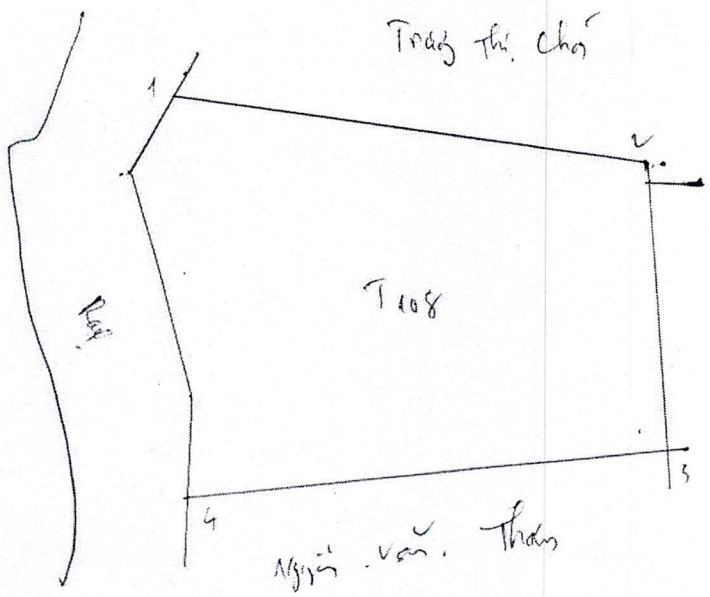

Bộ Sanh Cấp Giấy

(Sơ họa thửa đất được vẽ trực tiếp tại thực địa khi xác định ranh giới sử dụng đất của thửa đất. Bản vẽ thửa đất chính xác sẽ được cung cấp sau khi đo vẽ)

MÔ TẢ CHI TIẾT MỐC GIỚI, RANH GIỚI THỬA ĐẤT

- Từ điểm 1 đến điểm 4 : ....Cọc....Cây.....Cọc....Cây.....
- Từ điểm đến điểm : .....
- Từ điểm đến điểm : .....
- Từ điểm đến điểm : .....
- Từ điểm đến điểm : .....
- Từ điểm đến điểm : .....
- Từ điểm đến điểm : .....

Người sử dụng đất hoặc người quản lý đất liền kề ký xác nhận ranh giới, mốc giới sử dụng đất:

STT	Tên người sử dụng đất, Người quản lý đất liền kề(2)	Đồng ý (Ký tên)	Không đồng ý	
			Lý do không đồng ý	Ký tên
1	Rad	—		
2	Trần Thị Chới	Chới		
3	Nguyễn Văn Sửu			
4	Nguyễn Văn Thảo			
5				
6				
7				
8				
9				
10				
11				

Tình hình biến động ranh giới thửa đất (thời điểm có giấy tờ về QSDĐ hoặc thời điểm được cấp GCN trước đó) và tình hình tranh chấp đất đai (ghi có hay không có; tóm tắt các thay đổi nếu có): ...Ranh giới đã ổn định, không tranh chấp.....

.....

Người sử dụng đất	Người dẫn đạc	Cán bộ đo đạc(*)
(Ký, ghi rõ họ và tên)	*(Ký, ghi rõ họ và tên)*	*(Ký, ghi rõ họ và tên)*
Người thể chất lực	Phan Thị Linh Phượng	Nội Thị Mỹ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐÃ THU TIỀN
Hóa đơn số: M 379
Ngày 4/1/2026

PHIẾU ĐO ĐẠC CHỈNH LÝ THỬA ĐẤT

1. Thửa đất số: 1237 ; Tờ bản đồ số: 56 (tờ bản đồ cũ số 3)
- Diện tích: 3660,0 m^2 ; Loại đất: Đất trồng cây hằng năm khác (HNK)
- Hình thức sử dụng: chung ☐ , riêng ☐
2. Địa chỉ thửa đất: ấp An Trung, xã An Thạnh, thành phố Cần Thơ
3. Tên người sử dụng đất: Hộ bà Nguyễn Thị Khánh Linh
4. Địa chỉ người sử dụng đất: ấp An Trung, xã An Thạnh, thành phố Cần Thơ
5. Giấy tờ quyền sử dụng đất:
   - Loại giấy tờ: GCNQSDĐ Số:V 604103 do UBND huyện Cù Lao Dung , cấp ngày:27/3/2003
   - Diện tích trên giấy tờ:3000 m^2 ; Loại đất trên giấy tờ: ĐM
6. Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất so với khi có giấy tờ:
Kết quả này thay thế lại kết quả ngày 04/02/2026, bổ sung Hành lang bảo vệ công trình thuỷ lợi căn cứ Luật Thuỷ Lợi. Ranh giới thửa đất do người sử dụng và người sử dụng đất liền kề thống nhất xác định không tranh chấp và không thay đổi so với ranh giới đã xác định tại thời điểm được cấp GCN trước đó. Diện tích tăng 660m2 so với GCN đã cấp. Do bản đồ số hoá từ ảnh hàng không bị che khuất việc đối soát xác định lại ranh chưa đúng hiện trạng. Trên GCN có tứ cận giáp thửa 26 nay đo đạc giáp rạch do cấp GCN chưa đúng.
7. Diện tích, loại đất sau khi đo đạc chỉnh lý: 3660,0 m^2; Loại đất:HNK
8. Sơ đồ thửa đất:

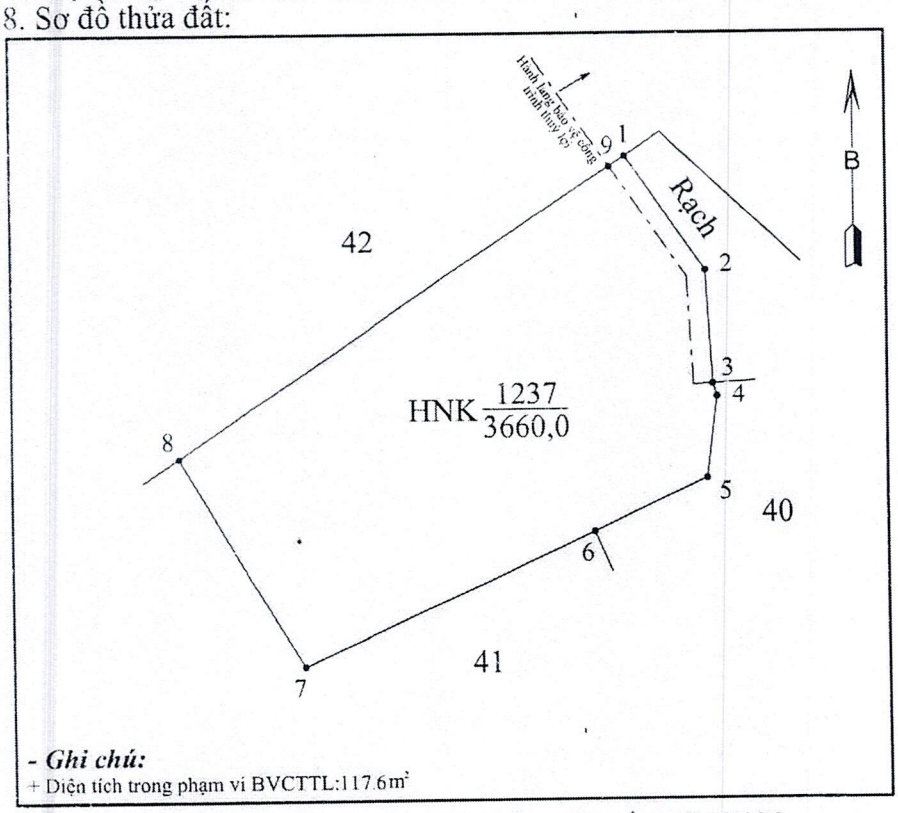

- *Ghi chú:*
+ Diện tích trong phạm vi BVCTTL:117.6 m^2

9. Kích thước cạnh:

Đỉnh	Kích thước cạnh (m)
1	22,40
2	17,61
3	2,14
4	12,98
5	19,73
6	50,49
7	38,00
8	82,26
9	3,00
1	

Ngày 14 tháng 4 năm 2026
Cán bộ đo đạc
(Ký, ghi rõ họ tên)

Phan Duy Thanh

Ngày 14 tháng 4 năm 2026
VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI THÀNH PHỐ CẦN THƠ
TUQ. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI KHU VỰC XXI
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

CHI NHÁNH VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI KHU VỰC XXI

Lê Quang Khoa

Ngày 14 tháng 4 năm 2026
Người sử dụng đất, quản lý đất
Tôi ký tên dưới đây xác định các thông tin về thửa đất nêu ở Phiếu này là đúng với hiện trạng sử dụng đất
(Ký, ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Khánh Linh

(**) Cán bộ đo đạc ký đối với trường hợp Văn Phòng Đăng ký đất đai/Chi nhánh Văn Phòng Đăng ký đất đai là đơn vị đo đạc.
(**) Người sử dụng đất, người quản lý đất kiểm tra các thông tin về thửa đất trên đây nếu phát hiện có sai sót thì báo cáo ngay cho đơn vị đo đạc, kiểm tra, chỉnh sửa bổ sung; trường hợp không phát hiện sai sót thì ký xác nhận cho đơn vị đo đạc 01 bản, người sử dụng đất được giữ 01 bản

ĐÃ THU TIỀN
Hóa đơn số: 11379
Ngày 04/12/2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN MÔ TẢ RANH GIỚI, MỐC GIỚI THỬA ĐẤT

Ngày.....tháng……năm 2026 , đơn vị đo đạc cùng với các bên liên quan và người dẫn đạc đã tiến hành xác định ranh giới, mốc giới thửa đất tại thực địa của ông (bà): .....đang sử dụng đất tại: ấp ....., xã ....., thành phố Cần Thơ. Sau khi xem xét hiện trạng về sử dụng đất và ý kiến thống nhất của những người sử dụng đất liền kề, người quản lý đất liền kề. Đơn vị đo đạc và các bên có liên quan đã xác định ranh giới, mốc giới sử dụng đất và lập bản mô tả ranh giới, mốc giới sử dụng đất như sau:

SƠ HỌA RANH GIỚI, MỐC GIỚI THỬA ĐẤT

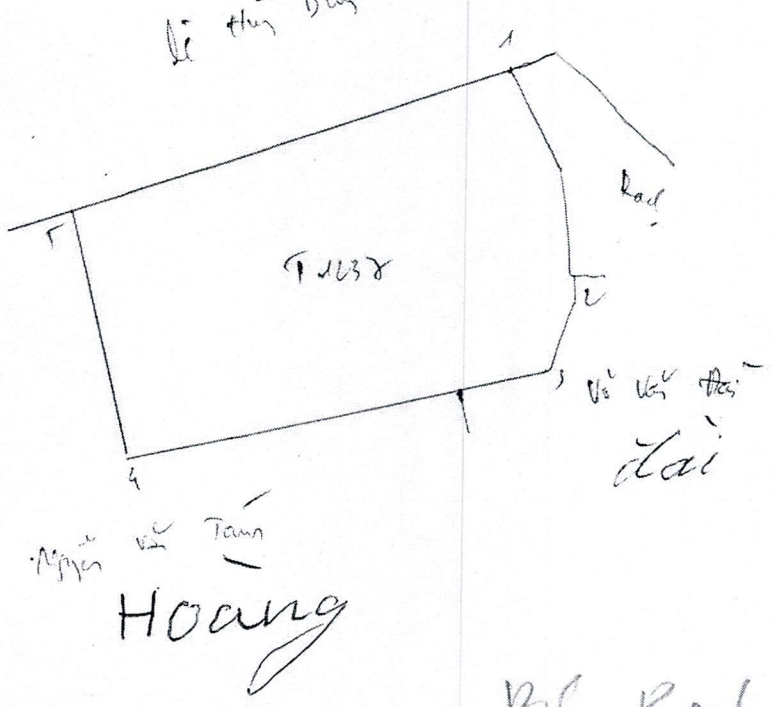

(Sơ họa thửa đất được vẽ trực tiếp tại thực địa khi xác định ranh giới sử dụng đất của thửa đất. Bản vẽ thửa đất chính xác sẽ được cung cấp sau khi đo vẽ)

MÔ TẢ CHI TIẾT MỐC GIỚI, RANH GIỚI THỬA ĐẤT

- Từ điểm 1 đến điểm 1: các cạnh — các cạnh
- Từ điểm đến điểm :
- Từ điểm đến điểm :
- Từ điểm đến điểm :
- Từ điểm đến điểm :
- Từ điểm đến điểm :
- Từ điểm đến điểm :

Người sử dụng đất hoặc người quản lý đất liền kề ký xác nhận ranh giới, mốc giới sử dụng đất:

STT	Tên người sử dụng đất, Người quản lý đất liền kề(2)	Đồng ý (Ký tên)	Không đồng ý	
			Lý do không đồng ý	Ký tên
1	Lê Thị Duy			
2	Nam			
3	Võ Văn Đại	Đại		
4	Nguyễn Văn Tấn	Hoàng		
5				
6				
7				
8				
9				
10				
11				

Tình hình biến động ranh giới thửa đất (thời điểm có giấy tờ về QSDĐ hoặc thời điểm được cấp GCN trước đó) và tình hình tranh chấp đất đai (ghi có hay không có; tóm tắt các thay đổi nếu có): không có biến động, không có tranh chấp

Người sử dụng đất	Người dẫn đạc	Cán bộ đo đạc(*)
(Ký, ghi rõ họ và tên)	*(Ký, ghi rõ họ và tên)*	*(Ký, ghi rõ họ và tên)*
Nguyễn Thị Thanh Linh	Phan Thị Linh Phượng	Võ Văn Nên

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐÃ THU TIỀN
Hóa đơn số: 1172
Ngày 17/9/2025

PHIẾU ĐO ĐẠC CHỈNH LÝ THỬA ĐẤT

1. Thửa đất số: 110 ; Tờ bản đồ số: 56
- Diện tích: 10599,2 m^2 ; Loại đất: ONT(300 m^2) + HNK
- Hình thức sử dụng: chung ☐ , riêng ☐
2. Địa chỉ thửa đất: ấp An Trung, xã An Thạnh, thành phố Cần Thơ
3. Tên người sử dụng đất: hộ bà Nguyễn Thị Khánh Linh
4. Địa chỉ người sử dụng đất: ấp An Trung, xã An Thạnh, thành phố Cần Thơ
5. Giấy tờ quyền sử dụng đất:
   - Loại giấy tờ: GCNQSDĐ Số: V 604103 do UBND huyện Cù Lao Dung , cấp ngày: 27/03/2003
   - Diện tích trên giấy tờ: 11775 m^2 ; Loại đất trên giấy tờ: T - ĐM
6. Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất so với khi có giấy tờ:
Kết quả này thay thế kết quả đo đạc ngày 29/8/2025. Bổ sung Hành lang bảo vệ công trình thuỷ lợi căn cứ Luật Thuỷ Lợi. Ranh giới thửa đất do người sử dụng và người sử dụng đất liền kề thống nhất xác định không tranh chấp và không thay đổi so với ranh giới đã xác định tại thời điểm được cấp GCN trước đó. Diện tích giảm 1175.8m2 so với GCN đã cấp. Do bản đồ số hoá từ ảnh hàng không bị che khuất việc đối soát xác định lại ranh chưa đúng hiện trạng.
7. Diện tích, loại đất sau khi đo đạc chỉnh lý: 10599,2 m^2; Loại đất: ONT(300 m^2) + HNK
8. Sơ đồ thửa đất:

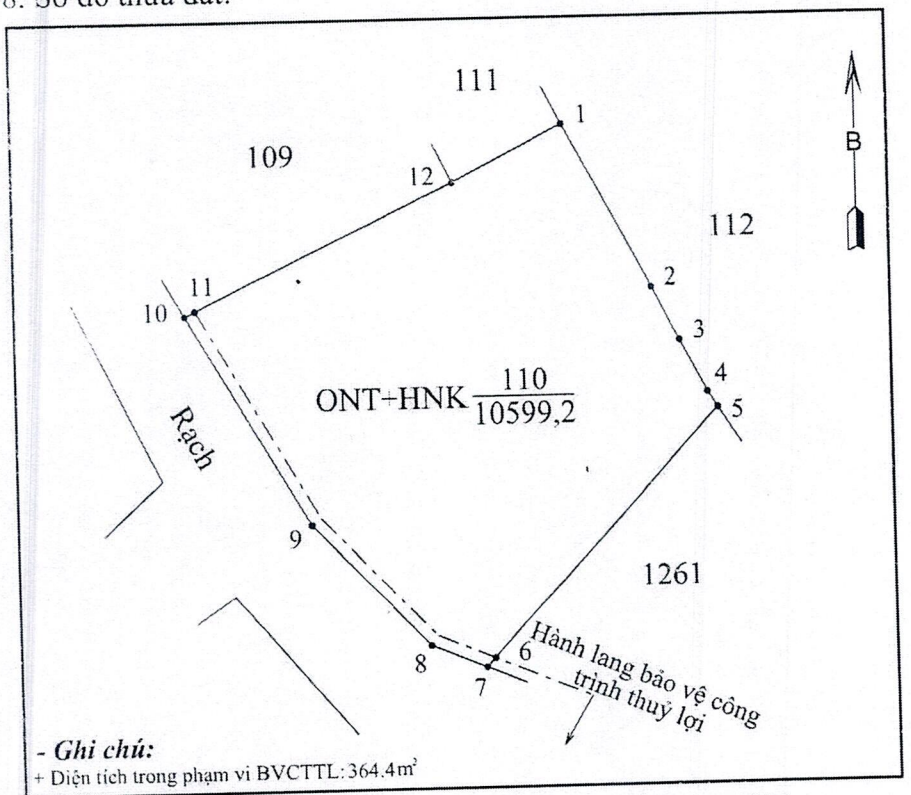

- *Ghi chú:*
+ Diện tích trong phạm vi BVCTTL: 364.4 m^2

9. Kích thước cạnh:

Đỉnh	Kích thước cạnh (m)
1	48,06
2	15,44
3	15,24
4	4,75
5	87,12
6	3,20
7	15,29
8	44,06
9	62,68
10	3,01
11	74,44
12	32,05
1	

Ngày 11 tháng 9 năm 2026
Cán bộ đo đạc
(Ký, ghi rõ họ tên)

Phan Duy Thanh

Ngày 11 tháng 9 năm 2026
VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI THÀNH PHỐ CẦN THƠ
TUQ. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI KHU VỰC XXI
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

CHI NHÁNH VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI KHU VỰC XXI

Trần Quang Khoa

Ngày 11 tháng 9 năm 2026
Người sử dụng đất, quản lý đất
Tôi ký tên dưới đây xác định các thông tin về thửa đất nêu ở Phiếu này là đúng với hiện trạng sử dụng đất
(Ký, ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Khánh Linh

(**) Cán bộ đo đạc ký đối với trường hợp Văn Phòng Đăng ký đất đai/Chi nhánh Văn Phòng Đăng ký đất đai là đơn vị đo đạc.
(**) Người sử dụng đất, người quản lý đất kiểm tra các thông tin về thửa đất trên đây nếu phát hiện có sai sót thì báo cáo ngay cho đơn vị đo đạc, kiểm tra, chỉnh sửa bổ sung; trường hợp không phát hiện sai sót thì ký xác nhận cho đơn vị đo đạc 01 bản, người sử dụng đất được giữ 01 bản

ĐÃ THU TIỀN
Hóa đơn số: 1172
Ngày 17/9/2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN MÔ TẢ RANH GIỚI, MỐC GIỚI THỬA ĐẤT

Ngày.....tháng……năm 2026 , đơn vị đo đạc cùng với các bên liên quan và người dẫn đạc đã tiến hành xác định ranh giới, mốc giới thửa đất tại thực địa của ông (bà): .....đang sử dụng đất tại: ấp ....., xã ....., thành phố Cần Thơ. Sau khi xem xét hiện trạng về sử dụng đất và ý kiến thống nhất của những người sử dụng đất liền kề, người quản lý đất liền kề. Đơn vị đo đạc và các bên có liên quan đã xác định ranh giới, mốc giới sử dụng đất và lập bản mô tả ranh giới, mốc giới sử dụng đất như sau:

SƠ HỌA RANH GIỚI, MỐC GIỚI THỬA ĐẤT

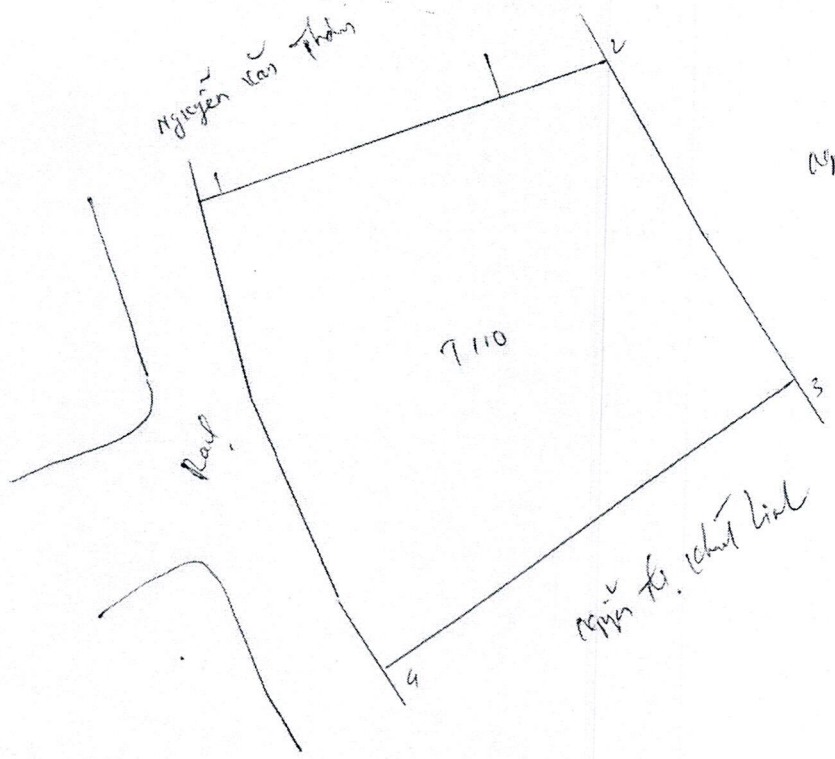

(Sơ họa thửa đất được vẽ trực tiếp tại thực địa khi xác định ranh giới sử dụng đất của thửa đất. Bản vẽ thửa đất chính xác sẽ được cung cấp sau khi đo vẽ)